



Táp Siém

Sang-Voi

Kien

Khum

Kompong Kléang

Kompong Chikreng

Ph. Táp Siém

Ph. Andong Thlok

Ph. Sangka

Ph. Sieng

Ph. Léadzé

Ph. Chambak Thom

Ph. Danglong

Ph. Thmey

Ph. Rómchan

Ph. Chi Kring Léa

Ph. Anlong Chanhok

Ph. Anlong Sammar

Ph. Táp Siém

Ph. Sangka

Ph. Sangka

Ph. Sangka

Ph. Sangka

Ph. Sangka

Ph. Sangka

Ph. Chrey Kha

Ph. Bg. Kbal

Ph. Kantao

Ph. Kom Kóp

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

Ph. Rongroc

KING CHIKRENG

26

21

21

21

21

21

21

21

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

15

106

106

113.40 Beng Melea

167²
Kg Kdey

7

7
0

0²

203

202

Ag 1651
K. Samang

167²

Kg Kdey

7

201 ac 117

ac 167-9

200

199.2

113.20

574

7
0

207

209

0²

7
0

0²

1460

Indi Sep

113.40

113.20